

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý quy hoạch đô thị
và nông thôn, kiến trúc trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 144/2025/QH15;

Căn cứ Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Nghị định số 145/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Nghị định số 34/2026/NĐ-CP của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;

Căn cứ Quyết định số 18/2025/QĐ-TTg ngày 28/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch đô thị và nông thôn được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt do UBND tỉnh tổ chức lập; Quyết định số 1216/QĐ-BXD ngày 05/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc đình chính Nghị định số 145/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Thông tư 16/2025/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Thông tư số 43/2025/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 176/TTr-SXD ngày 30/6/2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công, phân cấp quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 18/8/2026.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục KTVB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP, KTN, KGVX, NC, THĐT, KTTH, TTTT tỉnh (đăng công báo);
- Lưu: VT, KTN.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Thịnh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Phân công, phân cấp quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc trên địa
bàn tỉnh Bắc Ninh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 66/2026/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2026
của UBND tỉnh Bắc Ninh)*

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định một số nội dung về quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với Sở Xây dựng, Ban Quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh, các Ban Quản lý dự án thuộc UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan chuyên môn về quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Quy định viết tắt, giải thích từ ngữ

1. Quy hoạch đô thị và nông thôn viết tắt là QHĐT&NT.
2. Quy hoạch chung viết tắt là QHC.
3. Quy hoạch phân khu viết tắt là QHPK.
4. Quy hoạch chi tiết viết tắt là QHCT.
5. Khu công nghiệp viết tắt là KCN.
6. Đầu tư xây dựng viết tắt là ĐTXD.
7. Quy chế quản lý kiến trúc viết tắt là Quy chế QL.KT.
8. Ủy ban nhân dân viết tắt là UBND.
9. UBND phường, xã gọi chung là UBND cấp xã.
10. Phòng Kinh tế thuộc UBND xã hoặc Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị thuộc UBND phường gọi chung là phòng quản lý xây dựng, viết tắt là phòng QLXD.
11. Khu vực có quy mô, vai trò và ý nghĩa quan trọng của tỉnh: Là các khu vực có ý nghĩa đặc biệt về không gian, chức năng, cảnh quan, giá trị lịch sử - văn

hóa hoặc có vai trò tạo động lực phát triển đô thị, được xác định trong quy hoạch chung đô thị được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Khu vực được rà soát, bổ sung, điều chỉnh theo quy hoạch chung đô thị được lập mới hoặc điều chỉnh.

Điều 3. Trách nhiệm quản lý nhà nước về Quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc

1. Trách nhiệm của các cấp

a) Trách nhiệm của Sở Xây dựng

- Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh trong công tác quản lý nhà nước về QHĐT&NT trên địa bàn tỉnh; tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực QHĐT&NT và kiến trúc trình UBND tỉnh ban hành; tổ chức phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện các văn bản pháp luật về quản lý QHĐT&NT.

- Chủ trì báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền về các nội dung liên quan đến quản lý QHĐT&NT. Thực hiện kiểm tra trách nhiệm của UBND cấp xã trong công tác quản lý QHĐT&NT.

b) Trách nhiệm của Ban Quản lý các KCN Bắc Ninh

Tổ chức quản lý việc thực hiện QHXD và trực tiếp quản lý trật tự xây dựng trong các KCN tập trung.

c) Trách nhiệm của UBND cấp xã

- Tổ chức việc thực hiện QHĐT&NT, Quy chế QL.KT và các quy định khác về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị trên địa bàn; thông báo cho chủ sở hữu hoặc chủ sử dụng tình trạng xuống cấp, hư hỏng của cảnh quan, kiến trúc đô thị.

- Trực tiếp kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm QHĐT&NT, Quy chế QL.KT, kịp thời phát hiện các vi phạm, xử lý theo thẩm quyền trên địa bàn theo quy định pháp luật.

2. Trách nhiệm phối hợp giữa các cấp, ngành và cơ quan liên quan

a) Công tác quản lý QHĐT&NT, kiến trúc phải được phối hợp thường xuyên, chặt chẽ, có hệ thống, đảm bảo hiệu quả giữa UBND các cấp, giữa cơ quan chuyên môn cấp xã với cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, giữa các cơ quan chuyên môn cùng cấp.

b) Sở Xây dựng và các cơ quan nhà nước thống nhất, phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về các dự án ĐTXD công trình đảm bảo phù hợp với QHĐT&NT, kiến trúc, quy hoạch ngành, lĩnh vực đã được phê duyệt.

Chương II. PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP QUẢN LÝ QUY HOẠCH, KIẾN TRÚC

Mục 1

LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN

Điều 4. Nguyên tắc lập Quy hoạch đô thị và nông thôn

- Thực hiện theo quy định tại các Điều: 7, 8, 9, 10, Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

- Các Cụm công nghiệp được định hướng tại quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch chung theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 được quản lý thực hiện như khu chức năng.

Điều 5. Tổ chức lập Quy hoạch đô thị và nông thôn

Cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch, QHĐT&NT được quy định tại Điều 17 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9, Điều 1 Luật số 144/2025/QH15, Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn, cụ thể như sau:

1. Đối với Quy hoạch chung thành phố, quy hoạch chung đô thị mới dự kiến thành lập thành phố; quy hoạch chung đô thị hoặc quy hoạch chung đô thị mới có phạm vi quy hoạch liên quan đến địa giới hành chính của từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc trở lên; quy hoạch chung khu kinh tế, quy hoạch chung khu du lịch quốc gia, tùy từng điều kiện cụ thể, UBND tỉnh giao cho cơ quan chuyên môn có liên quan tổ chức lập.

2. Trừ các trường hợp quy định tại khoản 6 Điều này, UBND tỉnh phân cấp cho Ban Quản lý dự án dân dụng và phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 1:

- Lập nhiệm vụ (thuộc trường hợp yêu cầu phải lập nhiệm vụ), QHPK, QHCT; quy hoạch khu chức năng (*khu kinh tế, khu du lịch, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, khu nghiên cứu, đào tạo, khu thể dục thể thao, khu văn hóa, khu phức hợp y tế, khu đầu mối hạ tầng kỹ thuật*) có phạm vi quy hoạch liên quan đến địa giới đơn vị hành chính của từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc trở lên đối với các xã có địa giới hành chính ở phía Bắc Sông Cầu;

- Lập nhiệm vụ (thuộc trường hợp yêu cầu phải lập nhiệm vụ), quy hoạch: Khu vực có ý nghĩa quan trọng quốc gia về chính trị, văn hóa, lịch sử, an ninh, quốc phòng được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch chung thành phố do Thủ tướng Chính phủ giao đối với các xã có địa giới hành chính ở phía Bắc Sông Cầu.

3. Trừ các trường hợp quy định tại khoản 6 Điều này, UBND tỉnh phân cấp cho Ban Quản lý dự án dân dụng và phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 2:

- Lập nhiệm vụ (thuộc trường hợp yêu cầu phải lập nhiệm vụ), QHPK, QHCT; quy hoạch khu chức năng (*khu kinh tế, khu du lịch, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, khu nghiên cứu, đào tạo, khu thể dục thể thao, khu văn hóa, khu phức hợp y tế, khu đầu mối hạ tầng kỹ thuật*) có phạm vi quy hoạch liên quan đến địa giới đơn vị hành chính của từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc trở lên đối với các xã có địa giới hành chính ở phía Nam Sông Cầu;

- Lập nhiệm vụ (thuộc trường hợp yêu cầu phải lập nhiệm vụ), quy hoạch: Khu vực có ý nghĩa quan trọng quốc gia về chính trị, văn hóa, lịch sử, an ninh, quốc phòng được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch chung thành phố do Thủ tướng Chính phủ giao đối với các xã có địa giới hành chính ở phía Nam Sông Cầu;

4. Trừ các trường hợp quy định tại khoản 6 Điều này, UBND tỉnh phân cấp cho Ban Quản lý các KCN tỉnh: Lập Nhiệm vụ quy hoạch (thuộc trường hợp yêu cầu phải lập nhiệm vụ), quy hoạch KCN.

5. UBND tỉnh giao cơ quan, tổ chức có chức năng quản lý ĐTXD, đất đai thuộc UBND tỉnh tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch (thuộc trường hợp yêu cầu phải lập nhiệm vụ), QHPK hoặc QHCT khu vực đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất khi được UBND tỉnh giao.

6. Nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch (thuộc trường hợp yêu cầu phải lập nhiệm vụ), QHPK khu chức năng, QHCT, quy hoạch tổng mặt bằng tại khu vực đã được xác định để thực hiện dự án đầu tư.

7. Trừ các trường hợp được quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều này, UBND cấp xã tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch (thuộc trường hợp yêu cầu phải lập nhiệm vụ), QHC xã, QHCT khu dân cư nông thôn và các khu vực xây dựng thuộc phạm vi địa giới đơn vị hành chính do mình quản lý.

Điều 6. Thẩm định Quy hoạch đô thị và nông thôn

Cơ quan thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, QHĐT&NT được quy định tại Điều 38 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 26, Điều 1 Luật số 144/2025/QH15, Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn, cụ thể như sau:

1. Sở Xây dựng thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, QHĐT&NT thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh.

2. Ban Quản lý các KCN tỉnh tổ chức thẩm định nhiệm vụ quy hoạch (thuộc trường hợp yêu cầu phải lập nhiệm vụ quy hoạch), QHCT dự án trong KCN do Ban Quản lý được giao quản lý vốn và các dự án đầu tư do Ban Quản lý quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản có giá trị pháp lý tương đương theo quy định của Luật Đầu tư.

3. Trừ các trường hợp được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, Phòng QLXD thuộc UBND cấp xã thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, QHĐT&NT thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã.

Điều 7. Phê duyệt Quy hoạch đô thị và nông thôn

Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, QHĐT&NT là các cơ quan được quy định tại Điều 41 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 29 Điều 1 Luật số 144/2025/QH15, Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn, cụ thể như sau:

1. UBND cấp tỉnh phê duyệt các nhiệm vụ quy hoạch (thuộc trường hợp yêu cầu phải lập nhiệm vụ quy hoạch), QHĐT&NT thuộc phạm vi địa giới đơn vị hành chính do mình quản lý trong các trường hợp sau đây:

- QHC đô thị thuộc tỉnh, QHC đô thị mới thuộc tỉnh, quy hoạch chung đặc khu, QHC khu du lịch quốc gia; QHC khu kinh tế, QHC xã.

- QHPK trừ các quy hoạch của khu vực có ý nghĩa quan trọng quốc gia về chính trị, văn hóa, lịch sử, an ninh, quốc phòng được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng;

- QHCT có phạm vi quy hoạch liên quan đến địa giới đơn vị hành chính của từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc trở lên, và khu vực có quy mô và vai trò, ý nghĩa quan trọng của tỉnh về chính trị, văn hóa, lịch sử, an ninh, quốc phòng, thúc đẩy phát triển kinh tế do UBND cấp tỉnh xác định trên cơ sở quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, QHC đô thị thuộc tỉnh, QHC đô thị mới thuộc tỉnh, trừ các khu vực có ý nghĩa quan trọng quốc gia về chính trị, văn hóa, lịch sử, an ninh, quốc phòng được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng.

2. Ban Quản lý các KCN Bắc Ninh phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch (thuộc trường hợp yêu cầu phải lập nhiệm vụ quy hoạch), QHCT dự án trong KCN do Ban Quản lý các KCN Bắc Ninh được giao quản lý vốn và các dự án đầu tư do Ban Quản lý các KCN Bắc Ninh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản có giá trị pháp lý tương đương theo quy định của Luật Đầu tư.

3. Trừ các trường hợp được quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này, UBND cấp xã phê duyệt nhiệm vụ QHCT, QHCT trong phạm vi địa giới đơn vị hành chính do mình quản lý.

Điều 8. Chấp thuận quy hoạch tổng mặt bằng

1. UBND tỉnh phân cấp cho Sở Xây dựng chấp thuận quy hoạch tổng mặt bằng khu vực liên quan 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên (trừ quy hoạch thuộc khoản 2 Điều này).

2. Ban Quản lý các KCN Bắc Ninh chấp thuận quy hoạch tổng mặt bằng các dự án do Ban Quản lý các KCN Bắc Ninh được giao quản lý vốn và các dự án đầu tư do Ban Quản lý các KCN Bắc Ninh hoặc cấp có thẩm quyền cấp quyết định chấp

thuận chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản có giá trị pháp lý tương đương theo quy định của Luật Đầu tư trong phạm vi các KCN.

3. Trừ các trường hợp được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, UBND cấp xã chấp thuận quy hoạch tổng mặt bằng thuộc địa bàn quản lý.

4. Việc điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/ 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

Mục 2

RÀ SOÁT, ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN

Điều 9. Rà soát Quy hoạch đô thị và nông thôn

1. Rà soát QHĐT&NT thực hiện theo quy định tại Điều 43 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn. Cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 5 Quy định này có trách nhiệm tổ chức rà soát, tổng hợp kết quả rà soát QHĐT&NT đã được phê duyệt trên phạm vi địa giới hành chính và phạm vi khu vực được giao quản lý.

2. Nội dung báo cáo kết quả rà soát QHĐT&NT thực hiện theo quy định tại Điều 44 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

Điều 10. Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch đô thị và nông thôn

1. Nguyên tắc điều chỉnh: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

2. Trình tự điều chỉnh: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

3. Trình tự chấp thuận chủ trương điều chỉnh tổng thể QHĐT&NT thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

4. Thẩm quyền phê duyệt: Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Quy định này.

Điều 11. Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch đô thị và nông thôn

1. Nguyên tắc điều chỉnh: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

2. Trình tự điều chỉnh: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

3. Thẩm quyền phê duyệt:

- Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, QHĐT&NT quy định tại Điều 7 Quy định này phê duyệt điều chỉnh cục bộ QHĐT&NT.

- Đối với QHĐT&NT thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh mà ranh giới quy hoạch thuộc phạm vi địa giới của 01 đơn vị hành chính cấp xã thì UBND cấp xã tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, công bố điều chỉnh cục bộ QHĐT&NT theo trình tự, thủ tục do UBND cấp tỉnh quy định.

Mục 3

QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC CÓ GIÁ TRỊ

Điều 12. Công trình kiến trúc có giá trị

1. Tiêu chí đánh giá công trình kiến trúc có giá trị: Thực hiện theo Điều 3, Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ.

2. Phân loại công trình kiến trúc có giá trị: Thực hiện theo Điều 4, Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ.

Điều 13. Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh danh mục công trình kiến trúc có giá trị

1. Cơ quan lập, điều chỉnh danh mục công trình kiến trúc có giá trị: UBND cấp xã lập, điều chỉnh danh mục công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn.

2. Trình tự lập danh mục công trình kiến trúc có giá trị: Thực hiện theo Khoản 2, Điều 5, Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ.

3. Thẩm định danh mục công trình kiến trúc có giá trị: Thực hiện theo Khoản 3, Điều 5, Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ.

Mục 4

QUY CHẾ QUẢN LÝ KIẾN TRÚC

Điều 14. Lập Quy chế quản lý kiến trúc

UBND cấp tỉnh phân cấp cho UBND cấp xã lập Quy chế QL.KT. Nội dung Quy chế QL.KT thực hiện theo Điều 12 và Điều 13 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 về quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc.

Điều 15. Thẩm định, phê duyệt, ban hành Quy chế quản lý kiến trúc

1. Thẩm định Quy chế QL.KT

- Sở Xây dựng tổ chức thẩm định Quy chế QL.KT cho các đô thị trên địa bàn tỉnh.

- Phòng Kinh tế thuộc UBND xã thẩm định Quy chế QL.KT điểm dân cư nông thôn trên địa bàn xã.

2. Phê duyệt, ban hành Quy chế QL.KT

- UBND tỉnh phê duyệt và ban hành Quy chế QL.KT cho các đô thị trên địa bàn tỉnh. Trước khi ban hành, UBND tỉnh có trách nhiệm trình HĐND tỉnh thông qua Quy chế QL.KT đô thị trước khi ban hành.

- UBND xã phê duyệt và ban hành Quy chế QL.KT cho điểm dân cư nông thôn trên địa bàn. Trước khi ban hành, UBND cấp xã có trách nhiệm trình HĐND cấp xã thông qua Quy chế QL.KT điểm dân cư nông thôn trước khi ban hành.

Điều 16. Công bố Quy chế quản lý kiến trúc

Cơ quan lập quy chế quản lý kiến trúc có trách nhiệm tổ chức công bố Quy chế QL.KT theo Điều 11, Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ.

Điều 17. Điều chỉnh Quy chế quản lý kiến trúc

Thực hiện theo Điều 15, Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Điều 14, Nghị định số 85/2020/NĐ-CP.

Chương III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Công bố Quy hoạch đô thị và nông thôn

Thực hiện theo Điều 50, Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15.

Điều 19. Kế hoạch thực hiện Quy hoạch chung

Thực hiện theo Điều 51, Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15.

Điều 20. Cẩm mốt theo quy hoạch đô thị và nông thôn

Thực hiện theo Điều 52, Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung theo khoản 33 Điều 1, Luật số 144/2025/QH15.

Điều 21. Trách nhiệm quản lý kinh phí cho công tác Quy hoạch đô thị và nông thôn

Thực hiện theo Điều 21 và Điều 22 Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025.

Điều 22. Xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu về Quy hoạch đô thị và nông thôn

Thực hiện theo Điều 54, Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 và Điều 24 Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025.

Điều 23. Tiếp cận, cung cấp thông tin về Quy hoạch đô thị và nông thôn

Thực hiện theo Điều 55, Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 35, Điều 1 Luật số

144/2025/QH15, Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

Chương IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Quy định chuyển tiếp

1. Các QHĐT&NT đang tổ chức lập, thẩm định thì thực hiện các bước tiếp theo theo Quy định này.
2. Đối với QHĐT&NT trước đây được cấp có thẩm quyền phê duyệt, việc điều chỉnh quy hoạch thực hiện theo Quy định này.

Điều 25. Chế độ thông tin báo cáo

1. Ban Quản lý các KCN Bắc Ninh, UBND cấp xã có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh, Sở Xây dựng về công tác lập, thẩm định, phê duyệt QHĐT&NT, công tác quản lý quy hoạch, kiến trúc, quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo định kỳ 06 tháng, 01 năm.
2. Sở Xây dựng có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Bộ Xây dựng, UBND tỉnh về công tác lập, thẩm định, phê duyệt QHĐT&NT, công tác quản lý quy hoạch, kiến trúc, quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh theo định kỳ 06 tháng, 01 năm.

Điều 26. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, trường hợp có các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành quy định các nội dung liên quan hoặc phát sinh những nội dung cần điều chỉnh nhưng vượt quá phạm vi được phân công, phân cấp, ủy quyền hoặc có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.